

QUY ĐỊNH

Việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ và đề tài, dự án độc lập cấp thành phố để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thông qua xét chọn (sau đây gọi là tuyển chọn, xét chọn).

Các nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

2. Trong quy định này các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) Đề tài nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn (sau đây gọi chung là Đề tài) là vấn đề khoa học, công nghệ cần được nghiên cứu để nắm được bản chất, nguyên lý, tìm ra giải pháp, tạo ra công nghệ nhằm phục vụ cho mục tiêu cụ thể của kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Đề tài đưa ra tuyển chọn, xét chọn được xác định tên, tính cấp thiết, định hướng mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu đối với sản phẩm;

b) Dự án sản xuất thử nghiệm (viết tắt là Dự án SXTN) là vấn đề công nghệ cần tiếp tục hoàn thiện, thích nghi để tạo ra sản phẩm cụ thể đáp ứng nhu cầu thị trường và có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội. Dự án SXTN đưa ra tuyển chọn, xét chọn được xác định tên, tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung và yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với sản phẩm;

c) Dự án khoa học và công nghệ (viết tắt là Dự án KHCN) là nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có thể bao gồm một số nghiên cứu khoa học nhằm chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế sản xuất và quản lý nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội. Dự án KHCN đưa ra tuyển chọn, xét chọn được xác định tên, tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với sản phẩm.

Điều 2. Căn cứ để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Quyết định 21/2007/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ 2006 - 2020.

2. Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Chương trình Xây dựng và Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

3. Yêu cầu đột xuất của Lãnh đạo Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố đối với ngành khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề cấp bách của thành phố (nếu có).

4. Thuyết minh Tổng quát của Chương trình (nếu có).

Điều 3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Yêu cầu đối với Đề tài

a) Giá trị thực tiễn:

- Trực tiếp hoặc góp phần giải quyết vấn đề cấp thiết của kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng mà khả năng của ngành, quận, huyện không tự giải quyết được;

- Tạo chuyển biến cơ bản về năng suất, chất lượng, hiệu quả, tác động lớn đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật, vùng kinh tế trọng điểm;

- Tạo tiền đề cho việc hình thành ngành nghề mới, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại, hiệu quả và phát triển bền vững.

b) Giá trị khoa học, công nghệ:

- Giải quyết được những vấn đề khoa học, công nghệ mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến của vùng, khu vực hoặc quốc tế;

- Góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của thành phố (đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao, hình thành tập thể khoa học công nghệ mạnh).

c) Tính khả thi:

- Các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước có đủ năng lực để giải quyết được trong khoảng thời gian không quá 3 năm, trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định;

- Có khả năng huy động sự tham gia của các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các nhà khoa học, chuyên gia về công nghệ trong nước và từ nước ngoài.

2. Yêu cầu đối với Dự án sản xuất thử nghiệm

a) Yêu cầu về công nghệ:

- Có tính mới, tính tiên tiến so với công nghệ đang có ở thành phố, có khả năng thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài;

- Có tác động nâng cao trình độ công nghệ của ngành, lĩnh vực sản xuất khi được áp dụng rộng rãi.

b) Tính khả thi và hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Có thị trường tiêu thụ sản phẩm (thuyết minh rõ về khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án);

- Có khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án;

- Sản phẩm của dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (tạo ngành nghề mới, tăng thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng).

c) Công nghệ được sử dụng đảm bảo tính hợp pháp và có xuất xứ từ một trong các nguồn sau:

- Kết quả của các đề tài đã được Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị áp dụng;

- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học, công nghệ;

- Kết quả khoa học và công nghệ từ nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định công nhận.

3. Yêu cầu đối với Dự án khoa học và công nghệ

a) Yêu cầu về công nghệ:

- Có tính mới, tính tiên tiến so với công nghệ đang có ở thành phố Cần Thơ, có khả năng thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài;

- Có tác động nâng cao trình độ công nghệ của ngành, lĩnh vực quản lý, sản xuất khi được áp dụng rộng rãi.

b) Tính khả thi và hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Có khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án;

- Sản phẩm của dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế-xã hội của thành phố/vùng/đất nước (tạo công cụ quản lý mới, tạo phương pháp quản lý, tạo ngành nghề mới, tăng thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng).

Điều 4. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện qua các bước:

- Các Viện, Trường, sở, ban, ngành và quận, huyện, Ban Chủ nhiệm Chương trình (nếu có) tổ chức và cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và theo quy định tại Điều 6, 7 và 8 của Quy định này;

- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tiến hành tuyển chọn, xét chọn trên cơ sở kết quả làm việc của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố và ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu cần).

Chương II

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Xây dựng Danh mục sơ bộ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Danh mục sơ bộ bao gồm các Đề tài, Dự án SXTN, Dự án KHCN theo lĩnh vực/chuyên ngành khoa học, được xác định theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng danh mục sơ bộ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các Viện, Trường, sở, ban, ngành, quận, huyện, Ban Chủ nhiệm Chương trình (nếu có), doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đề xuất, bao gồm:

- Đề xuất về các nhu cầu cần nghiên cứu (*Biểu A1-1-PDXNC*) đối với các vấn đề còn chưa rõ về loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

- Đề xuất về các Đề tài (*Biểu A1-2-PDXĐT*)

- Đề xuất về các Dự án SXTN (*Biểu A1-3-PDXDASXT*)

- Đề xuất về các Dự án KHCN (*Biểu A1-4-PDXDAKHCN*)

- Danh mục tổng hợp các vấn đề khoa học và công nghệ cần thực hiện (*Biểu A1-5-THDX*) đối với các Viện, Trường, sở, ban, ngành.

b) Tổ chức lấy ý kiến đề xuất nhiệm vụ từ các chuyên gia đầu ngành trong trường hợp cần thiết;

c) Lựa chọn kết quả nghiên cứu từ các đề tài/dự án đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá có tính khả thi cho việc triển khai thực hiện tiếp theo;

d) Hội đồng sơ tuyển đề tài/dự án do Sở Khoa học và Công nghệ chuẩn bị và tổ chức (tổ chức khi cần thiết). Hội đồng sẽ rà soát lại các đề tài/dự án đã được thực hiện trùng lặp;

Thành viên Hội đồng đánh giá từng nhiệm vụ theo mẫu (*Biểu A2-PDG*) Phiếu hợp lệ là phiếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã hướng dẫn trên phiếu.

Thư ký khoa học lập Biên bản làm việc của Hội đồng sơ tuyển theo mẫu (*Biểu A3-1-BBHDST*).

e) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp để xây dựng thành Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu (*Biểu A4-1-DMSB-HDST*).

Điều 6. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng) được thành lập theo lĩnh vực/chuyên ngành khoa học để tư vấn cho Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

2. Hội đồng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thành lập.

3. Thành viên của Hội đồng là các chuyên gia có uy tín, có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu chuyên ngành khoa học được giao tư vấn và các cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp/tổ chức dự kiến thụ hưởng kết quả.

4. Hội đồng có từ 7 đến 11 người, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Cơ cấu Hội đồng gồm:

- 50% là các nhà nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc chuyên ngành khoa học có liên quan, có thành tích nghiên cứu xuất sắc, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm gần đây trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn;

- 50% là các nhà quản lý thuộc cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan hoạch định chính sách, sở, ban, ngành và doanh nghiệp/tổ chức dự kiến thụ hưởng kết quả.

Điều 7. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hội đồng làm việc trên cơ sở các tài liệu do Sở khoa học và Công nghệ cung cấp, được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 5 ngày trước phiên họp Hội đồng. cụ thể gồm:

- Quyết định 21/2007/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ 2006 - 2020;

- Mục tiêu, nội dung chủ yếu, kết quả dự kiến của Chương trình Xây dựng và Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

- Thuyết minh Tổng quát của Chương trình (nếu có);
- Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại điểm e Điều 5 của Quy định này;
- Quyết định ban hành Quy định việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố (nếu cần);
- Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

2. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng; trong đó, nhất thiết phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, trường hợp thành viên vắng mặt phải có có ý kiến đóng góp bằng văn bản.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan; chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, tính chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.

4. Các phiên họp của Hội đồng do Sở Khoa học và Công nghệ chuẩn bị và tổ chức.

Điều 8. Trình tự, nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua 02 kỳ họp:

- a) Kỳ họp thứ nhất: Xác định Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Kỳ họp thứ hai: Hoàn thiện Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu (*Biểu A4-2-DMTC-HĐTV*).

2. Nội dung Kỳ họp thứ nhất:

a) Hội đồng thảo luận, phân tích từng nhiệm vụ trong Danh mục sơ bộ theo các yêu cầu và tiêu chí nêu tại Điều 3 của Quy định này.

b) Thành viên Hội đồng đánh giá từng nhiệm vụ theo phiếu. Phiếu họp lệ là phiếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã được hướng dẫn trên phiếu (*Biểu A2-PDG*).

c) Thư ký khoa học có nhiệm vụ ghi chép các ý kiến thảo luận và lập Biên bản các phiên họp của Hội đồng. Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp theo mẫu (*Biểu A3-2-BBKP-HĐTV*)

d) Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng xác định danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thứ tự ưu tiên. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng đề nghị đưa vào Danh mục phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tại phiên họp bỏ phiếu, với nội dung "đề nghị thực hiện". Thứ tự ưu tiên đối với các nhiệm vụ được sắp xếp dựa trên số lượng phiếu "đề nghị thực hiện"; trường hợp, các nhiệm vụ có số phiếu đề nghị bằng nhau,

Hội đồng thống nhất theo nguyên tắc biểu quyết trực tiếp để xếp thứ tự ưu tiên.

e) Hội đồng phân công các thành viên am hiểu sâu chuyên môn viết đề bài cho từng nhiệm vụ trong Danh mục Quy định tại [điểm d khoản](#) này. Các thành viên này có trách nhiệm hoàn chỉnh từng nhiệm vụ theo mẫu ([Biểu A5-PGY](#)) để đưa ra thảo luận trong kỳ họp thứ 2, cụ thể:

- Đối với Đề tài: xác định chính xác tên, định hướng mục tiêu, sản phẩm dự kiến.

- Đối với Dự án SXTN: xác định chính xác tên, mục tiêu, sản phẩm dự kiến.

- Đối với Dự án khoa học và công nghệ: xác định chính xác tên, mục tiêu, sản phẩm dự kiến.

Hội đồng thống nhất thời gian và địa điểm của kỳ họp thứ 2.

3. Nội dung Kỳ họp thứ hai:

a) Các thành viên được phân công viết đề bài trình bày ý kiến về các nhiệm vụ theo Quy định tại [điểm e khoản 2 Điều](#) này;

b) Hội đồng thảo luận, góp ý và hoàn chỉnh Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Thư ký lập Biên bản làm việc của Hội đồng theo mẫu ([Biểu A3-3-BBHDTV](#)) kèm theo Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn chỉnh đã được Hội đồng thông qua theo mẫu ([Biểu A4-2-DMTC-HDTV](#));

d) Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc xét chọn), phương án tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại [điểm c khoản](#) này, kể cả việc mời chuyên gia quốc tế, chuyên gia là người Việt Nam định cư ở nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.

Điều 9. Thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ

1. Sau khi danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thống nhất sẽ được thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố đánh giá, chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ dựa trên các căn cứ tại [Điều 2](#) và [Điều 3](#) và đóng góp ý kiến bổ sung.

2. Thành viên Hội đồng đánh giá từng nhiệm vụ theo mẫu ([Biểu A2-PDG](#)).

3. Thư ký lập biên bản làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố theo mẫu ([Biểu A3-4-BBHDTV](#)) và kèm theo danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố thông qua theo mẫu ([Biểu A4-3-DMTC-HDTV](#)).

Điều 10. Phê duyệt và công bố Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và hoàn thiện Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu (*Biểu A4-4-DMTC-SKHCN*) sau khi được Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố đánh giá thông qua.

2. Tham khảo ý kiến các sở, ngành và các cơ quan có liên quan về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Danh mục (nếu cần).

3. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tham khảo ý kiến các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước, nước ngoài hoặc thành lập Hội đồng khác để tư vấn.

4. Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên báo, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ và Website của Sở Khoa học và Công nghệ; thông báo xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện bằng phương thức gửi văn bản đến các tổ chức được giao trực tiếp chuẩn bị Hồ sơ.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hướng dẫn thực hiện Quy định

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn các Ban Chủ nhiệm chương trình (nếu có), sở, ban, ngành, quận, huyện, các tổ chức và cá nhân, các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Thanh Mẫn